

MÃ ĐỀ: 113

I. Trắc nghiệm (3,0 điểm)

Câu 1. Năm 2021, Liên minh châu Âu có tất cả bao nhiêu thành viên?

- A. 25. B. 27. C. 26. D. 28.

Câu 2. Công nghiệp của các nước Đông Nam Á trong những thập niên gần đây phát triển tương đối mạnh là do tác động nào sau đây?

- A. Quá trình đô thị hóa. B. Quá trình công nghiệp hóa.
C. Xu hướng khu vực hóa. D. Bối cảnh toàn cầu hóa.

Câu 3. Một trong những hướng phát triển công nghiệp của các nước Đông Nam Á hiện nay là gì?

- A. Phát triển các ngành công nghiệp hàm lượng khoa học kỹ thuật cao.
B. Ưu tiên phát triển các ngành truyền thống và các làng nghề cổ truyền.
C. Phát triển các ngành công nghiệp đòi hỏi vốn lớn, công nghệ hiện đại.
D. Chú trọng phát triển sản xuất các mặt hàng phục vụ nhu cầu nội địa.

Câu 4. Lúa nước được trồng nhiều ở đâu?

- A. Các sườn đồi có độ dốc nhỏ ở đồi núi.
B. Các đồng bằng phù sa do sông lớn bồi đắp.
C. Các cao nguyên đất đỏ badan màu mỡ.
D. Các đồng bằng thấp giữa các miền núi.

Câu 5. Các ngành kinh tế nào sau đây giữ vai trò chủ đạo ở Mỹ Latinh?

- A. Khai khoáng, chế tạo máy và du lịch. B. Khai khoáng, nông nghiệp và du lịch.
C. Đánh cá, du lịch, nuôi trồng thủy sản. D. Trồng trọt, chăn nuôi và khai khoáng.

Câu 6. Quốc gia nào sau đây nằm giữa châu Âu nhưng hiện nay chưa gia nhập Liên minh châu Âu?

- A. Ai-len. B. Thụy Sĩ. C. Hà Lan. D. Na Uy.

Câu 7. Những quốc gia nào có vai trò sáng lập EU?

- A. Đức, Anh, Pháp, Thụy Sĩ, Phần Lan, Bỉ.
B. Pháp, Đức, Italia, Bỉ, Hà Lan, Lucsembua.
C. Đức, Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.
D. Italia, Pháp, Phần Lan, Đức, Thụy Điển.

Câu 8. Cộng đồng châu Âu đổi tên thành Liên minh châu Âu vào năm nào sau đây?

- A. 1993. B. 1957. C. 1967. D. 1958.

Câu 9. Khu vực Mỹ Latinh có đặc điểm nào sau đây?

- A. Gia tăng dân số rất nhỏ, dân số già. B. Dân số đông, cơ cấu dân số trẻ.
C. Dân số ít, cơ cấu dân số rất già. D. Gia tăng dân số rất cao, dân số trẻ.

Câu 10. Ngành nào sau đây đặc trưng cho nông nghiệp Đông Nam Á?

- A. Đánh bắt thủy sản. B. Trồng lúa nước.
C. Trồng cây ăn quả. D. Chăn nuôi gia súc.

Câu 11. Điều kiện nào sau đây thuận lợi ở Đông Nam Á để trồng cây công nghiệp lâu năm?

- A. Đất phù sa màu mỡ, diện tích rộng; khí hậu nhiệt đới, cận xích đạo.
B. Đất feralit rộng, có đất đỏ badan màu mỡ; khí hậu nhiệt đới, xích đạo.

- C. Đất feralit rộng, có đất nâu đỏ đá vôi màu mỡ; có khí hậu cận nhiệt đới.
D. Đất phù sa màu mỡ, diện tích rộng; trong năm có một mùa đông lạnh.

Câu 12. Một số ngành công nghiệp nào đã trở thành thế mạnh của các nước Đông Nam Á?

- A. Sản xuất và lắp ráp ô tô, thiết bị điện tử, đóng tàu.
B. Sản xuất và lắp ráp ô tô, xe máy, chế biến thực phẩm.
C. Sản xuất và lắp ráp ô tô, xe máy, thiết bị điện tử.
D. Sản xuất và lắp ráp ô tô, máy kéo, thiết bị điện tử.

II. Tự luận (7,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

- a. Hãy kể tên các cây công nghiệp lâu năm được trồng nhiều ở khu vực Đông Nam Á.
b. Phân tích ảnh hưởng của đặc điểm địa hình - đất đai, khí hậu và biển đến phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Nam Á.

Câu 2. (1,0 điểm) Cho bài báo cáo về vấn đề:

TÀI NGUYÊN DẦU MỎ VÀ VIỆC KHAI THÁC DẦU MỎ CỦA KHU VỰC TÂY NAM Á

Khu vực Tây Nam Á có trữ lượng dầu mỏ(1).... thế giới với trữ lượng dầu đã được xác minh năm 2020 là 113,2 tỉ tấn dầu, chiếm 46,3% so với trữ lượng dầu mỏ của các mỏ dầu trên toàn thế giới. Dầu mỏ ở khu vực Tây Nam Á được phát hiện đầu tiên vào năm 1908 tại I-ran, các mỏ dầu tập trung nhiều nhất ở các nước: Ả-rập-xê-út, I-ran, I-rắc, Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất.

Sản lượng khai thác dầu thô các nước khu vực Tây Nam Á đã khai thác được năm 2020 đạt 1297,3 triệu tấn, chiếm 31,1% tổng sản lượng khai thác dầu thô của thế giới. Dầu mỏ ở khu vực Tây Nam Á có trữ lượng dồi dào, nhiều mỏ dầu lớn nằm(2)...., giá nhân công rẻ, lợi nhuận cao nên trung bình hàng năm các nước này khai thác được hơn(3)....., chiếm 1/3 sản lượng dầu toàn thế giới.

Dầu mỏ của khu vực được khai thác và chuyển theo hệ thống ống dẫn tới các cảng để xuất khẩu dưới dạng(4).... Sản lượng dầu thô xuất khẩu của khu vực Tây Nam Á năm 2020 đạt 874,9 triệu tấn, chiếm 41,5% sản lượng dầu thô xuất khẩu của toàn thế giới.

Từ khóa: dầu thô, gần biển, gần cảng, lớn thứ hai, ống dẫn, lớn nhất, khí đốt, 1 tỉ tấn dầu.

Bằng những hiểu biết của bản thân và kiến thức đã học, nghiên cứu em hãy chọn các từ khóa thích hợp để hoàn thành bài báo cáo trên.

Câu 3. (2,0 điểm) Cho bảng số liệu sau:

CƠ CẤU GIÁ TRỊ XUẤT NHẬP KHẨU CỦA HOA KÌ QUA CÁC NĂM

(Đơn vị: %)

Năm	Giá trị xuất khẩu	Giá trị nhập khẩu
2000	38,3	61,7
2001	38,2	61,8
2002	36,6	63,4
2003	35,7	64,3
2004	34,9	64,1

Nhận xét về cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu của Hoa Kỳ giai đoạn 2000 – 2004.

- HẾT -

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ và tên thí sinh.....Số báo danh:.....

MÃ ĐỀ: 114

I. Trắc nghiệm (3,0 điểm)

- Câu 1.** Ngành nào sau đây chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu kinh tế của khu vực Mỹ Latinh?
- A. Công nghiệp. B. Dịch vụ.
C. Xây dựng. D. Nông nghiệp.
- Câu 2.** Các nước nào đứng hàng đầu về xuất khẩu lúa gạo trong khu vực Đông Nam Á?
- A. Thái Lan, Ma-lai-xi-a. B. Phi-lip-pin, Mi-an-ma.
C. Thái Lan, Việt Nam. D. Bru-nây, In-đô-nê-xi-a.
- Câu 3.** Cơ cấu kinh tế ở các nước Đông Nam Á đang có sự thay đổi theo xu hướng nào dưới đây?
- A. Tăng tỉ trọng ngành công nghiệp, giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp và dịch vụ.
B. Tăng tỉ trọng ngành nông nghiệp, giảm tỉ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ.
C. Giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp và công nghiệp, tăng tỉ trọng ngành dịch vụ.
D. Giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp, tăng tỉ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ.
- Câu 4.** Cơ quan nào có vai trò quan trọng trong các quyết định của EU?
- A. Nghị viện Châu Âu. B. Cơ quan kiểm toán
C. Tòa án Châu Âu. D. Hội đồng Châu Âu.
- Câu 5.** Nền nông nghiệp Đông Nam Á là nền nông nghiệp gì?
- A. Nhiệt đới. B. Cận nhiệt. C. Ôn đới. D. Hàn đới.
- Câu 6.** Quốc gia nào sau đây nằm giữa châu Âu nhưng hiện nay chưa gia nhập Liên minh châu Âu?
- A. Na Uy. B. Hà Lan. C. Ai-len. D. Thụy Sĩ.
- Câu 7.** Khó khăn nào sau đây về tự nhiên làm gián đoạn thời gian đánh bắt ở vùng biển Đông?
- A. Động đất. B. Sóng thần. C. Gió bão. D. Gió mùa.
- Câu 8.** Điều kiện nào sau đây thuận lợi ở Đông Nam Á để trồng cây công nghiệp lâu năm?
- A. Đất phù sa màu mỡ, diện tích rộng; trong năm có một mùa đông lạnh.
B. Đất feralit rộng, có đất nâu đỏ đá vôi màu mỡ; có khí hậu cận nhiệt đới.
C. Đất feralit rộng, có đất đỏ badan màu mỡ; khí hậu nhiệt đới, xích đạo.
D. Đất phù sa màu mỡ, diện tích rộng; khí hậu nhiệt đới, cận xích đạo.
- Câu 9.** Hiệp ước nào sau đây được kí kết, đổi tên Cộng đồng châu Âu thành Liên minh châu Âu?
- A. Măng-sơ. B. Ma-xtrích.
C. Ma-xơ Rai-nơ. D. Thái Bình Dương.
- Câu 10.** Năm 2021, Liên minh châu Âu có tất cả bao nhiêu thành viên?
- A. 25. B. 28. C. 26. D. 27.
- Câu 11.** Mỹ Latinh là khu vực có tỉ lệ dân thành thị như thế nào?
- A. Nhỏ và gia tăng nhanh. B. Rất cao và tăng nhanh.
C. Rất cao và tăng chậm. D. Khá cao và tăng chậm.
- Câu 12.** Các cây trồng chủ yếu ở Đông Nam Á là gì?
- A. Lúa mì, dừa, cà phê, cacao, mía. B. Lúa mì, cà phê, củ cải đường, chà là.
C. Lúa gạo, củ cải đường, hồ tiêu, mía. D. Lúa gạo, cà phê, cao su, hồ tiêu, dừa.

II. Tự luận (7,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

- a. Hãy kể tên các cây công nghiệp hằng năm được trồng nhiều ở khu vực Đông Nam Á.
b. Phân tích ảnh hưởng của đặc điểm sông – hồ, sinh vật và khoáng sản đến phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Nam Á.

Câu 2. (1,0 điểm) Cho bài báo cáo về vấn đề:

**TÀI NGUYÊN DẦU MỎ VÀ VIỆC KHAI THÁC DẦU MỎ
CỦA KHU VỰC TÂY NAM Á**

Khu vực Tây Nam Á có trữ lượng dầu mỏ lớn nhất thế giới với trữ lượng dầu đã được xác minh năm 2020 là 113,2 tỉ tấn dầu, chiếm 46,3% so với trữ lượng dầu mỏ của các mỏ dầu trên toàn thế giới. Dầu mỏ ở khu vực Tây Nam Á được phát hiện đầu tiên vào(1)...tại I-ran, các mỏ dầu tập trung nhiều nhất ở các nước: Ả-rập-xê-út, I-ran, I-rắc, Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất.

Sản lượng khai thác dầu thô các nước khu vực Tây Nam Á đã khai thác được năm 2020 đạt 1297,3 triệu tấn, chiếm 31,1% tổng sản lượng khai thác dầu thô của thế giới. Dầu mỏ ở khu vực Tây Nam Á có....(2)...dồi dào, nhiều mỏ dầu lớn nằm gần cảng, giá nhân công rẻ, lợi nhuận cao nên trung bình hàng năm các nước này khai thác được hơn 1 tỉ tấn dầu, chiếm(3)..... sản lượng dầu toàn thế giới.

Dầu mỏ của khu vực được khai thác và chuyển theo hệ thống(4)... tới các cảng để xuất khẩu dưới dạng dầu thô. Lượng dầu thô xuất khẩu của khu vực Tây Nam Á năm 2020 đạt 874,9 triệu tấn, chiếm 41,5% sản lượng dầu thô xuất khẩu của toàn thế giới.

Từ khóa: trữ lượng, gần biển, năm 1908, tài nguyên, ống dẫn, nhiều nhất, khí đốt, 1/3.

Bằng những hiểu biết của bản thân và kiến thức đã học, nghiên cứu em hãy chọn các từ khóa thích hợp để hoàn thành bài báo cáo trên.

Câu 3. (2,0 điểm) Cho bảng số liệu sau:

CƠ CẤU GIÁ TRỊ XUẤT NHẬP KHẨU CỦA HOA KÌ QUA CÁC NĂM

(Đơn vị: %)

Năm	Giá trị xuất khẩu	Giá trị nhập khẩu
1995	43,1	56,9
2000	38,3	61,7
2001	38,2	61,8
2002	36,6	63,4
2003	35,7	64,3

Nhận xét về cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu của Hoa Kỳ giai đoạn 1995 – 2003.

- HẾT -

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ và tên thí sinh.....Số báo danh:.....

MÃ ĐỀ: 115
ĐỀ HÒA NHẬP

I. Trắc nghiệm (3,0 điểm)

- Câu 1.** Ngành nào sau đây chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu kinh tế của khu vực Mỹ Latinh?
A. Nông nghiệp. B. Công nghiệp. C. Dịch vụ. D. Xây dựng.
- Câu 2.** Mỹ Latinh là khu vực có tỉ lệ dân thành thị như thế nào?
A. Rất cao và tăng nhanh. B. Rất cao và tăng chậm.
C. Khá cao và tăng chậm. D. Nhỏ và gia tăng nhanh.
- Câu 3.** Năm 2021, Liên minh châu Âu có tất cả bao nhiêu thành viên?
A. 26. B. 27. C. 28. D. 25.
- Câu 4.** Quốc gia nào sau đây nằm giữa châu Âu nhưng hiện nay chưa gia nhập Liên minh châu Âu?
A. Thụy Sĩ. B. Ai-len. C. Hà Lan. D. Na Uy.
- Câu 5.** Cơ quan nào có vai trò quan trọng trong các quyết định của EU?
A. Hội đồng Châu Âu. B. Cơ quan kiểm toán
C. Tòa án Châu Âu. D. Nghị viện Châu Âu.
- Câu 6.** Hiệp ước nào sau đây được kí kết, đổi tên Cộng đồng châu Âu thành Liên minh châu Âu?
A. Thái Bình Dương. B. Ma-xtrích. C. Măng-sơ. D. Ma-xơ Rai-nơ.
- Câu 7.** Nền nông nghiệp Đông Nam Á là nền nông nghiệp gì?
A. Nhiệt đới. B. Cận nhiệt. C. Ôn đới. D. Hàn đới.
- Câu 8.** Lúa nước được trồng nhiều ở đâu?
A. Các đồng bằng phù sa do sông lớn bồi đắp. B. Các sườn đồi có độ dốc nhỏ ở đồi núi.
C. Các cao nguyên đất đỏ badan màu mỡ. D. Các đồng bằng thấp giữa các miền núi.
- Câu 9.** Các cây trồng chủ yếu ở Đông Nam Á là gì?
A. Lúa gạo, cà phê, cao su, hồ tiêu, dừa. B. Lúa mì, cà phê, củ cải đường, chà là.
C. Lúa gạo, củ cải đường, hồ tiêu, mía. D. Lúa mì, dừa, cà phê, cacao, mía.
- Câu 10.** Các nước nào đứng hàng đầu về xuất khẩu lúa gạo trong khu vực Đông Nam Á?
A. Bru-nây, In-đô-nê-xi-a. B. Thái Lan, Việt Nam.
C. Phi-lip-pin, Mi-an-ma. D. Thái Lan, Ma-lai-xi-a.
- Câu 11.** Khó khăn nào sau đây về tự nhiên làm gián đoạn thời gian đánh bắt ở vùng biển Đông?
A. Động đất. B. Sóng thần. C. Gió bão. D. Gió mùa.
- Câu 12.** Công nghiệp của các nước Đông Nam Á trong những thập niên gần đây phát triển tương đối mạnh là do tác động nào sau đây?
A. Quá trình công nghiệp hóa. B. Quá trình đô thị hóa.
C. Bối cảnh toàn cầu hóa. D. Xu hướng khu vực hóa.

II. Tự luận (7,0 điểm)

- Câu 1.** (3,0 điểm) Hãy kể tên các kiểu khí hậu ở khu vực Đông Nam Á.
- Câu 2.** (4,0 điểm) Phân tích ảnh hưởng của đặc điểm địa hình - đất đai và sông - hồ đến phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Nam Á.

- HẾT -

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ và tên thí sinh.....Số báo danh:.....

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM ĐỊA LÍ KHỐI 11**MÃ ĐỀ 113****PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)**

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
B	B	A	B	B	B	B	A	B	B	B	C

PHẦN II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu	Đáp án	Thang điểm								
1	a. Kể tên các cây công nghiệp lâu năm được trồng nhiều ở khu vực Đông Nam Á. + cao su + chè + cà phê + hồ tiêu	1,0đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ								
	b. Phân tích ảnh hưởng của đặc điểm địa hình - đất đai, khí hậu và biển đến phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Nam Á.	3,0đ								
	<table><tr><td>Yếu tố tự nhiên</td><td>Ảnh hưởng của đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Nam Á.</td></tr><tr><td>Địa hình, Đất đai</td><td>- Địa hình: đồi núi, đồng bằng, ven biển. - Đất: feralit, đất badan và phù sa màu mỡ. => Ảnh hưởng: + Thuận lợi: đồi núi trồng cây công nghiệp, trồng rừng, chăn nuôi gia súc, du lịch. Đồng bằng phát triển giao thương, trồng lúa nước, cây công nghiệp hằng năm,...+ Khó khăn: vùng núi cao gây khó khăn trong giao thông vận tải, vùng trũng thấp vào mùa mưa bị ngập úng hoặc thủy triều.</td></tr><tr><td>Khí hậu</td><td>- Nhiệt đới gió mùa, cận nhiệt đới và ôn đới ở núi cao, xích đạo và cận xích đạo. => Ảnh hưởng: + Thuận lợi: phát triển nông nghiệp nhiệt đới, đa dạng sản phẩm. + Khó khăn: thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán,...ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất.</td></tr><tr><td>Biển</td><td>Vùng biển rộng lớn giàu tiềm năng. Phần lớn các nước giáp biển (trừ Lào). => Ảnh hưởng: + Thuận lợi: phát triển giao thông đường biển, hải cảng, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản, khai thác muối, cung cấp năng lượng (thủy triều, sức gió). + Khó khăn: hoạt động của bão ở vùng biển ảnh hưởng đến đánh bắt thủy hải sản.</td></tr></table>	Yếu tố tự nhiên	Ảnh hưởng của đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Nam Á.	Địa hình, Đất đai	- Địa hình: đồi núi, đồng bằng, ven biển. - Đất: feralit, đất badan và phù sa màu mỡ. => Ảnh hưởng: + Thuận lợi: đồi núi trồng cây công nghiệp, trồng rừng, chăn nuôi gia súc, du lịch. Đồng bằng phát triển giao thương, trồng lúa nước, cây công nghiệp hằng năm,...+ Khó khăn: vùng núi cao gây khó khăn trong giao thông vận tải, vùng trũng thấp vào mùa mưa bị ngập úng hoặc thủy triều.	Khí hậu	- Nhiệt đới gió mùa, cận nhiệt đới và ôn đới ở núi cao, xích đạo và cận xích đạo. => Ảnh hưởng: + Thuận lợi: phát triển nông nghiệp nhiệt đới, đa dạng sản phẩm. + Khó khăn: thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán,...ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất.	Biển	Vùng biển rộng lớn giàu tiềm năng. Phần lớn các nước giáp biển (trừ Lào). => Ảnh hưởng: + Thuận lợi: phát triển giao thông đường biển, hải cảng, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản, khai thác muối, cung cấp năng lượng (thủy triều, sức gió). + Khó khăn: hoạt động của bão ở vùng biển ảnh hưởng đến đánh bắt thủy hải sản.	1,5đ
	Yếu tố tự nhiên	Ảnh hưởng của đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Nam Á.								
	Địa hình, Đất đai	- Địa hình: đồi núi, đồng bằng, ven biển. - Đất: feralit, đất badan và phù sa màu mỡ. => Ảnh hưởng: + Thuận lợi: đồi núi trồng cây công nghiệp, trồng rừng, chăn nuôi gia súc, du lịch. Đồng bằng phát triển giao thương, trồng lúa nước, cây công nghiệp hằng năm,...+ Khó khăn: vùng núi cao gây khó khăn trong giao thông vận tải, vùng trũng thấp vào mùa mưa bị ngập úng hoặc thủy triều.								
	Khí hậu	- Nhiệt đới gió mùa, cận nhiệt đới và ôn đới ở núi cao, xích đạo và cận xích đạo. => Ảnh hưởng: + Thuận lợi: phát triển nông nghiệp nhiệt đới, đa dạng sản phẩm. + Khó khăn: thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán,...ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất.								
	Biển	Vùng biển rộng lớn giàu tiềm năng. Phần lớn các nước giáp biển (trừ Lào). => Ảnh hưởng: + Thuận lợi: phát triển giao thông đường biển, hải cảng, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản, khai thác muối, cung cấp năng lượng (thủy triều, sức gió). + Khó khăn: hoạt động của bão ở vùng biển ảnh hưởng đến đánh bắt thủy hải sản.								
		0,75đ								
		0,75đ								
2	Bằng những hiểu biết của bản thân và kiến thức đã học, nghiên cứu em hãy chọn các từ khóa thích hợp để hoàn thành bài báo cáo trên. + (1) lớn nhất. + (2) gần cảng. + (3) 1 tỉ tấn dầu. + (4) dầu thô.	1,0đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ								

3	Nhận xét về cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu của Hoa Kỳ giai đoạn 2000 – 2004.	2,0đ
	- Nhìn chung cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu của Hoa Kỳ từ năm 2000 – 2004 có sự thay đổi:	0,5đ
	+ Tỷ trọng giá trị xuất khẩu giảm dần (giảm 3,4%)	0,5đ
	+ Tỷ trọng giá trị nhập khẩu có xu hướng tăng (tăng 2,4%)	0,5đ
	+ Tỷ trọng giá trị nhập khẩu lớn hơn giá trị xuất khẩu nên cán cân xuất nhập khẩu của Hoa Kỳ luôn nhập siêu, giá trị nhập siêu ngày càng lớn.	0,5đ

(Lưu ý: Học sinh có thể diễn đạt khác ý nhưng cùng nội dung vẫn chấm điểm)

.....**HẾT**.....

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM ĐỊA LÍ KHỐI 11**MÃ ĐỀ 114****PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)**

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
B	C	D	D	A	D	C	C	B	D	B	D

PHẦN II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu	Đáp án	Thang điểm							
1	a. Kể tên các cây công nghiệp hàng năm được trồng nhiều ở khu vực Đông Nam Á.	1,0đ							
	+ bông	0,25đ							
	+ lạc	0,25đ							
	+ mía	0,25đ							
	+ đậu tương	0,25đ							
	b. Phân tích ảnh hưởng của đặc điểm sông – hồ, sinh vật và khoáng sản đến phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Nam Á.	3,0đ							
	<table><tr><th>Yếu tố tự nhiên</th><th>Ảnh hưởng của đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Nam Á.</th></tr><tr><td>Sông, hồ</td><td>- Sông: nhiều sông lớn, dày đặc, nhiều nước, hàm lượng phù sa cao, chế độ nước theo mùa. - Nhiều hồ, Biển Hồ ở Campuchia... => Ảnh hưởng: + Thuận lợi: phát triển giao thông đường thủy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản, du lịch, thủy điện; hồ điều tiết nước, hạn chế lũ lụt. + Khó khăn: mùa mưa lũ lụt ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất.</td></tr><tr><td>Sinh vật</td><td>Rừng nhiệt đới và rừng xích đạo => Ảnh hưởng: + Thuận lợi: khai thác và chế biến lâm sản, du lịch, nuôi trồng thủy sản (rừng ngập mặn). + Khó khăn: diện tích rừng có nguy cơ bị thu hẹp cần phải bảo vệ môi trường và đảm bảo đa dạng sinh học.</td></tr><tr><td>Khoáng sản</td><td>Giàu chủng loại: Than, sắt, thiếc, dầu mỏ, khí đốt... => Ảnh hưởng: + Thuận lợi: là nguyên liệu, nhiên liệu phát triển các ngành công nghiệp, xuất khẩu. + Khó khăn: hạn chế về tiềm năng khai thác.</td></tr></table>	Yếu tố tự nhiên	Ảnh hưởng của đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Nam Á.	Sông, hồ	- Sông: nhiều sông lớn, dày đặc, nhiều nước, hàm lượng phù sa cao, chế độ nước theo mùa. - Nhiều hồ, Biển Hồ ở Campuchia... => Ảnh hưởng: + Thuận lợi: phát triển giao thông đường thủy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản, du lịch, thủy điện; hồ điều tiết nước, hạn chế lũ lụt. + Khó khăn: mùa mưa lũ lụt ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất.	Sinh vật	Rừng nhiệt đới và rừng xích đạo => Ảnh hưởng: + Thuận lợi: khai thác và chế biến lâm sản, du lịch, nuôi trồng thủy sản (rừng ngập mặn). + Khó khăn: diện tích rừng có nguy cơ bị thu hẹp cần phải bảo vệ môi trường và đảm bảo đa dạng sinh học.	Khoáng sản	Giàu chủng loại: Than, sắt, thiếc, dầu mỏ, khí đốt... => Ảnh hưởng: + Thuận lợi: là nguyên liệu, nhiên liệu phát triển các ngành công nghiệp, xuất khẩu. + Khó khăn: hạn chế về tiềm năng khai thác.
Yếu tố tự nhiên	Ảnh hưởng của đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Nam Á.								
Sông, hồ	- Sông: nhiều sông lớn, dày đặc, nhiều nước, hàm lượng phù sa cao, chế độ nước theo mùa. - Nhiều hồ, Biển Hồ ở Campuchia... => Ảnh hưởng: + Thuận lợi: phát triển giao thông đường thủy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản, du lịch, thủy điện; hồ điều tiết nước, hạn chế lũ lụt. + Khó khăn: mùa mưa lũ lụt ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất.								
Sinh vật	Rừng nhiệt đới và rừng xích đạo => Ảnh hưởng: + Thuận lợi: khai thác và chế biến lâm sản, du lịch, nuôi trồng thủy sản (rừng ngập mặn). + Khó khăn: diện tích rừng có nguy cơ bị thu hẹp cần phải bảo vệ môi trường và đảm bảo đa dạng sinh học.								
Khoáng sản	Giàu chủng loại: Than, sắt, thiếc, dầu mỏ, khí đốt... => Ảnh hưởng: + Thuận lợi: là nguyên liệu, nhiên liệu phát triển các ngành công nghiệp, xuất khẩu. + Khó khăn: hạn chế về tiềm năng khai thác.								
		0,75đ							
		0,75đ							
2	Bằng những hiểu biết của bản thân và kiến thức đã học, nghiên cứu em hãy chọn các từ khóa thích hợp để hoàn thành bài báo cáo trên.	1,0đ							
	+ (1) năm 1908.	0,25đ							
	+ (2) trữ lượng.	0,25đ							
	+ (3) 1/3.	0,25đ							
	+ (4) ống dẫn.	0,25đ							

3	Nhận xét về cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu của Hoa Kỳ giai đoạn 1995 – 2003.	2,0đ
	- Nhìn chung cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu của Hoa Kỳ từ năm 1995 – 2003 có sự thay đổi:	0,5đ
	+ Tỷ trọng giá trị xuất khẩu giảm dần (giảm 7,4%)	0,5đ
	+ Tỷ trọng giá trị nhập khẩu tăng dần (tăng 7,4%) + Tỷ trọng giá trị nhập khẩu lớn hơn giá trị xuất khẩu nên cán cân xuất nhập khẩu của Hoa Kỳ luôn nhập siêu, giá trị nhập siêu ngày càng lớn.	0,5đ

(Lưu ý: Học sinh có thể diễn đạt khác ý nhưng cùng nội dung vẫn chấm điểm)

.....**HẾT**.....

MÃ ĐỀ 115 (HÒA NHẬP)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
C	A	B	A	A	B	A	A	A	B	C	A

Câu	Đáp án	Thang điểm						
1	Kể tên các kiểu khí hậu ở khu vực Đông Nam Á. + Nhiệt đới gió mùa. + Cận nhiệt đới và ôn đới ở núi cao. + Xích đạo và cận xích đạo.	3,0đ 1,0đ 1,0đ 1,0đ						
2	Phân tích ảnh hưởng của đặc điểm địa hình - đất đai và sông - hồ đến phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Nam Á. <table border="1"> <tr> <td>Yếu tố tự nhiên</td><td>Ảnh hưởng của đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Nam Á.</td></tr> <tr> <td>Địa hình, Đất đai</td><td> - Địa hình: đồi núi, đồng bằng, ven biển. - Đất: feralit, đất badan và phù sa màu mỡ. => Ảnh hưởng: + Thuận lợi: đồi núi trồng cây công nghiệp, trồng rừng, chăn nuôi gia súc, du lịch. Đồng bằng phát triển giao thương, trồng lúa nước, cây công nghiệp hằng năm,... + Khó khăn: vùng núi cao gây khó khăn trong giao thông vận tải, vùng trũng thấp vào mùa mưa bị ngập úng hoặc thủy triều. </td></tr> <tr> <td>Sông, hồ</td><td> - Sông: nhiều sông lớn, dày đặc, nhiều nước, hàm lượng phù sa cao, chế độ nước theo mùa. - Nhiều hồ, Biển Hồ ở Campuchia... => Ảnh hưởng: + Thuận lợi: phát triển giao thông đường thủy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản, du lịch, thủy điện; hồ điều tiết nước, hạn chế lũ lụt. + Khó khăn: mùa mưa lũ lụt ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất. </td></tr> </table>	Yếu tố tự nhiên	Ảnh hưởng của đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Nam Á.	Địa hình, Đất đai	- Địa hình: đồi núi, đồng bằng, ven biển. - Đất: feralit, đất badan và phù sa màu mỡ. => Ảnh hưởng: + Thuận lợi: đồi núi trồng cây công nghiệp, trồng rừng, chăn nuôi gia súc, du lịch. Đồng bằng phát triển giao thương, trồng lúa nước, cây công nghiệp hằng năm,... + Khó khăn: vùng núi cao gây khó khăn trong giao thông vận tải, vùng trũng thấp vào mùa mưa bị ngập úng hoặc thủy triều.	Sông, hồ	- Sông: nhiều sông lớn, dày đặc, nhiều nước, hàm lượng phù sa cao, chế độ nước theo mùa. - Nhiều hồ, Biển Hồ ở Campuchia... => Ảnh hưởng: + Thuận lợi: phát triển giao thông đường thủy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản, du lịch, thủy điện; hồ điều tiết nước, hạn chế lũ lụt. + Khó khăn: mùa mưa lũ lụt ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất.	4,0đ 2,0đ 2,0đ
Yếu tố tự nhiên	Ảnh hưởng của đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Nam Á.							
Địa hình, Đất đai	- Địa hình: đồi núi, đồng bằng, ven biển. - Đất: feralit, đất badan và phù sa màu mỡ. => Ảnh hưởng: + Thuận lợi: đồi núi trồng cây công nghiệp, trồng rừng, chăn nuôi gia súc, du lịch. Đồng bằng phát triển giao thương, trồng lúa nước, cây công nghiệp hằng năm,... + Khó khăn: vùng núi cao gây khó khăn trong giao thông vận tải, vùng trũng thấp vào mùa mưa bị ngập úng hoặc thủy triều.							
Sông, hồ	- Sông: nhiều sông lớn, dày đặc, nhiều nước, hàm lượng phù sa cao, chế độ nước theo mùa. - Nhiều hồ, Biển Hồ ở Campuchia... => Ảnh hưởng: + Thuận lợi: phát triển giao thông đường thủy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản, du lịch, thủy điện; hồ điều tiết nước, hạn chế lũ lụt. + Khó khăn: mùa mưa lũ lụt ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất.							

(Lưu ý: Học sinh có thể diễn đạt khác ý nhưng cùng nội dung vẫn chấm điểm)

.....**HẾT**.....